

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

MỤC LỤC

	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán tổng hợp	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp	9
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp	10 - 39



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán.

TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (gọi tắt là "Tổng Công ty") tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương), được thành lập theo quyết định số 63/1998/QĐ-BCN ngày 22/9/1998 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Kể từ ngày 01/6/2011, Tổng Công ty đã chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức cổ phần theo Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 10/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Tổng Công ty và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100779365 thay đổi lần thứ năm do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 01/06/2011.

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100779365 thay đổi lần thứ năm do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 01/6/2011 thì vốn điều lệ của Tổng Công ty là 550.000.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi tỷ đồng).

Trụ sở chính của Tổng Công ty tại: Số 5 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Gia Du	Chủ tịch
	Ông Nguyễn Thế Thành	Phó Chủ tịch
	Ông Hoàng Chí Cường	Thành viên
	Bà Trần Thị Minh	Thành viên
	Ông Trần Đức Y	Thành viên

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong năm và tại ngày lập Báo cáo này gồm:

Ban Tổng Giám đốc	Ông Hoàng Chí Cường	Tổng Giám đốc
	Ông Chu Tuấn Ngọc	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Hữu Sơn	Phó Tổng Giám đốc (nghỉ hưu từ 01/8/2018)
	Ông Tạ Đăng Tính	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Đỗ Chí Nguyễn	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 08/3/2018)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính tổng hợp kết thúc ngày 31/12/2018 được Kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp để Báo cáo tài chính tổng hợp không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc, 



Hoàng Chí Cường
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2019

Số: 395/2019/BCKT-BCTCTH/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2018
của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam, được lập ngày 29 tháng 03 năm 2019, từ trang 06 đến trang 39, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2018, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Phan Thành Nam
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 1009-2018-137-1

Giấy Ủy quyền số: 02/2019/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2019 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2019

Nguyễn Ngọc Khánh
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 2999-2019-137-1

TÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
 Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018

Mẫu B 01 - DN/TH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		571.573.549.722	605.348.947.924
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	22.829.670.518	18.762.460.917
1. Tiền	111		22.829.670.518	18.762.460.917
11. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	-	113.798.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	113.798.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		476.932.986.790	425.354.990.939
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	149.025.098.602	217.377.923.575
2. Trả trước cho người bán	132	5.4	45.040.828.737	42.031.868.978
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	328.644.146.687	212.326.218.798
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(45.777.087.236)	(46.381.020.412)
IV. Hàng tồn kho	140		68.249.116.032	44.829.928.131
1. Hàng tồn kho	141	5.7	68.325.676.032	44.829.928.131
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(76.560.000)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.561.776.382	2.603.567.937
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	21.236.995	40.622.235
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.113.566.936	6.101.972
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.15	2.426.972.451	2.556.843.730
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		360.927.372.702	416.828.476.068
II. Tài sản cố định	220		9.893.881.540	12.610.751.676
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	9.833.443.635	12.588.714.639
- Nguyên giá	222		32.752.114.304	32.752.114.304
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(22.918.670.669)	(20.163.399.665)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	60.437.905	22.037.037
- Nguyên giá	228		901.595.557	833.820.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(841.157.652)	(811.782.963)
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.11	330.525.437.033	383.150.884.047
1. Đầu tư vào công ty con	251		473.305.672.855	473.305.672.855
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		54.263.592.152	54.263.592.152
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		28.883.043.675	28.883.043.675
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(225.926.871.649)	(173.301.424.635)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		20.508.054.129	21.066.840.345
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	20.508.054.129	21.066.840.345
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		932.500.922.424	1.022.177.423.992

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018

Mẫu B 01 - DN/TH

BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		249.541.545.329	353.160.709.684
I. Nợ ngắn hạn	310		247.354.912.969	350.596.557.378
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	118.289.120.976	227.985.112.857
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	14.637.225.150	35.812.530.603
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	2.086.735.906	2.648.642.489
4. Phải trả người lao động	314		7.295.032.788	7.593.588.738
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	14.231.177.794	25.920.300.217
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	43.175.259.808	35.250.060.962
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17	38.770.318.565	3.426.510.019
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.18	-	3.724.689.511
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		8.870.041.982	8.235.121.982
II. Nợ dài hạn	330		2.186.632.360	2.564.152.306
7. Phải trả dài hạn khác	337	5.16	73.000.000	55.000.000
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		2.113.632.360	2.509.152.306
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		682.959.377.095	669.016.714.308
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.19	682.959.377.095	669.016.714.308
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		550.000.000.000	550.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	411a		550.000.000.000	550.000.000.000
- Có quyền biểu quyết				
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		(63.956.561)	(1.812.761)
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		133.023.333.656	119.018.527.069
- LNST chưa phân phối	421a		116.286.527.069	119.018.527.069
- LNST chưa phân phối kỳ trước				
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		16.736.806.587	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		932.500.922.424	1.022.177.423.992

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2019

Người lập



Trần Ngọc Tâm

Kế toán trưởng



Hoàng Thế Hiền

Tổng Giám đốc



Hoàng Chi Cường



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
 Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018

Mẫu B 02 - DN/TH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
 Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.20	182.916.686.658	377.696.243.769
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		182.916.686.658	377.696.243.769
4. Giá vốn hàng bán	11	5.21	156.744.217.427	359.653.450.028
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		26.172.469.231	18.042.793.741
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.22	69.551.150.470	72.205.972.443
7. Chi phí tài chính	22	5.23	53.340.270.492	57.868.527.129
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		598.083.886	653.131.853
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.24	32.528.892.856	35.202.157.373
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)-(24+25))	30		9.854.456.353	(2.821.918.318)
11. Thu nhập khác	31		7.422.555.150	22.956.438.133
12. Chi phí khác	32		540.204.916	2.764.334.178
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	5.25	6.882.350.234	20.192.103.955
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		16.736.806.587	17.370.185.637
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.26	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		16.736.806.587	17.370.185.637

Người lập



Trần Ngọc Tâm

Kế toán trưởng



Hoàng Thế Hiền

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2019

Tổng Giám đốc



Hoàng Chí Cường

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018

Mẫu B 03 - DN/TH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		16.736.306.587	17.370.185.637
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ	02		2.784.645.693	2.834.352.659
- Các khoản dự phòng	03		47.977.864.381	54.719.826.606
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		52.046.255	(521.758)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(69.551.150.470)	(72.205.450.685)
- Chi phí lãi vay	06		598.083.886	649.346.387
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(1.401.703.668)	3.367.738.846
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(51.951.656.360)	(127.950.555.572)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(23.495.747.901)	52.299.023.955
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(135.649.981.587)	84.985.826.550
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		578.171.456	1.594.851.990
- Tiền lãi vay đã trả	14		(598.083.886)	(649.346.387)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.097.030.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(214.616.081.946)	13.647.539.382
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(67.775.557)	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(19.814.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		113.798.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(11.782.982.098)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		69.551.150.470	72.205.450.685
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		183.281.374.913	40.608.468.587
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền thu từ đi vay	33		146.175.054.371	9.569.832.473
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(110.831.245.825)	(24.465.320.589)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(27.500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		35.343.808.546	(42.395.488.116)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		4.009.101.513	11.860.519.853
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		18.762.460.917	6.901.419.306
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi NT	61		58.108.088	521.758
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	22.829.670.518	18.762.460.917

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2019

Người lập

Kế toán trưởng

Trần Ngọc Tâm

Hoàng Thế Hiến

Tổng Giám đốc

Hoàng Chí Cường